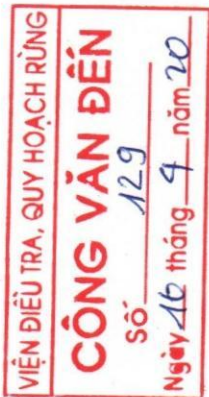


Số: 1321/QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT
thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020
của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động
triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Định kỳ trước 10/12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, các đơn vị báo cáo Bộ kết quả thực hiện (qua Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- VP BCS Đảng Bộ;
- Lưu: VT, KH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Hà Công Tuấn

Phụ lục:

KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 357/QĐ-TTg NGÀY 10/3/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ BAN HÀNH KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI

KẾT LUẬN SỐ 54-KL/TW NGÀY 07/8/2019 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Quyết định số: 1321/QĐ-BNN-KH ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN					
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các mục tiêu của Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Kết luận số 97-KL/TW, Kết luận số 54-KL/TW của Bộ Chính trị	Các đơn vị thuộc Bộ		Chương trình, Kế hoạch được phê duyệt và triển khai	Theo Kế hoạch hàng năm
II. XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA					
2	Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030	Cục Trồng trọt	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
3	Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030	Cục Chăn nuôi	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2020
4	Chiến lược phát triển lâm nghiệp đến năm 2030	Tổng cục Lâm nghiệp	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
5	Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030	Tổng cục Thủy sản	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
6	Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030	Tổng cục Thủy lợi	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Đã ban hành
7	Chiến lược quốc gia phòng chống thiên tai đến năm 2030	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
8	Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tổng cục Lâm nghiệp	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
9	Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tổng cục Thủy lợi; Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2021
10	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tổng cục Thủy sản	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2021
11	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tổng cục Thủy sản	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2021
III. PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, ĐẨY MẠNH CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP					
12	Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020	Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch; Các Sở NN&PTNT	Theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017	2020

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
13	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Vụ Kế hoạch	Đơn vị thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
14	Kế hoạch cơ cấu lại các tiểu ngành giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030: Trồng trọt, Chăn nuôi, Thủy sản, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, chế biến nông lâm thủy sản	Các Cục: Trồng trọt, Chăn nuôi, Chế biến và PTTNS; các Tổng cục: Thủy Lợi, Phòng Chống thiên tai, Lâm nghiệp, Thủy sản	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Bộ trưởng	2020-2021
15	Chương trình phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2021-2025	Tổng cục Thủy sản	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
16	Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025	Tổng cục Lâm nghiệp	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
17	Chương trình tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư giai đoạn 2021-2025	Vụ Kế hoạch; Tổng cục Phòng, chống thiên tai; Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
18	Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030	Vụ Kế hoạch	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2020
19	Đề án phát triển ngành muối giai đoạn 2021-2030	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
20	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2030	Cục Chế biến và PTTNS	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2020
21	Rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích, thu hút đầu tư của doanh nghiệp đầu tư vào các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
22	Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ và ứng dụng khoa học công nghệ trong toàn bộ các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin, viễn thông, viễn thám trong nông nghiệp; nâng cao năng lực hệ thống quản lý, nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
IV. THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN					
23	Xây dựng Đề án phát triển ngành chế biến rau củ quả để phân đấu đứng trong số 5 nước hàng đầu thế giới	Cục Chế biến và PTTNS	Cục Trồng trọt; các Sở NN&PTNT; Hiệp hội Rau quả Việt Nam	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2020
24	Xây dựng Đề án phát triển ngành chế biến về thủy hải sản để phân đấu đứng trong số 5 nước hàng đầu thế giới	Tổng cục Thủy sản	Cục Chế biến và PTTNS; các Sở	Quyết định của Thủ tướng	Quý III năm 2020

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			NN&PTNT; Hiệp hội chế biến và XKTSVN	Chính phủ	
25	Xây dựng Đề án phát triển ngành chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ để phân đầu đứng trong số những nước hàng đầu thế giới	Tổng cục Lâm nghiệp	Cục Chế biến và PTTNS; các Sở NN&PTNT; Hiệp hội Gỗ và LSVN	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2020
26	Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng Đề án phát triển ngành hàng chế biến dược liệu	Cục Trồng trọt	Cục Chế biến và PTTNS; các Sở NN&PTNT	Tham gia xây dựng Đề án	Quý III năm 2020
27	Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu phát triển công nghệ sau thu hoạch, khắc phục tổn thất sau thu hoạch, công nghệ chế biến nông sản	Vụ Khoa học CN&MT	Cục Chế biến và PTTNS; Cục KHTH&PTNT; Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
28	Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng đề án phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp	Cục Chế biến và PTTNS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Tham gia xây dựng Đề án	Quý IV năm 2020
29	Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường	Cục Chế biến và PTTNS	Vụ Khoa học CN&MT; Trung tâm TH&TK; Tổng cục; Cục chuyên ngành thuộc Bộ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2020
30	Triển khai, rà soát, đánh giá các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản, xây dựng và quản bá thương hiệu	Cục Chế biến và PTTNS	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
V. ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC SẢN XUẤT					
31	Đẩy mạnh liên kết sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đầy mạnh liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các cơ chế, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
32	Rà soát, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các hình thức tổ chức sản xuất; đổi mới và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức liên kết giữa nông dân, tổ chức hợp tác của nông dân với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các cơ chế, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
VI. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN VÀ MÔI SÓNG CỦA NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN					
33	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016	2020
34	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo hướng bền vững, toàn diện, đi vào chiều sâu, gắn với đô thị hóa nông thôn	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
35	Đề án “Đảm bảo an ninh lương thực Quốc gia đến năm 2030”	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Kết luận của Bộ Chính trị; Nghị quyết của Chính phủ	Quý III năm 2020

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
36	Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình về bố trí dân cư và di dân, tái định cư khu vực nông thôn; triển khai Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
37	Tổ chức triển khai các chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
38	Triển khai hiệu quả Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Xây dựng Đề án; các chương trình, kế hoạch được thực hiện	Theo Kế hoạch hàng năm
39	Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cấp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025 phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng, triển khai Chương trình, đề án thu hút các nghệ nhân tham gia đào tạo nghề.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Xây dựng Đề án; các chương trình, kế hoạch được thực hiện	Quý IV Năm 2020
VII. PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN; NÂNG CAO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI; SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					
40	Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai theo yêu cầu của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và theo Luật Thủy lợi,	Các Tổng cục: Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các chương trình, kế hoạch, dự án được thực hiện	Theo Kế hoạch hàng năm

12/7-7

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	Luyệt Phòng, chống thiên tai				
41	Phát triển thủy lợi đa mục tiêu để phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp	Tổng cục Thủy lợi	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các chương trình, kế hoạch, dự án được thực hiện	Theo Kế hoạch hàng năm
42	Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai bằng áp dụng các công nghệ hiện đại trong dự báo, cảnh báo và phòng chống thiên tai; xây dựng các phương án thích ứng và chủ động trước mọi tình huống	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các chương trình, kế hoạch, dự án được thực hiện	Theo Kế hoạch hàng năm
43	Đề án tổng thể phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên cả nước	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị thuộc Bộ và các Sở NN&PTNT có liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
44	Đề án tổng thể phòng, chống thiên tai khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; các Sở NN&PTNT khu vực miền Trung và Tây Nguyên	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
45	Đề án tổng thể phòng, chống thiên tai khu vực miền núi phía Bắc	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; các Sở NN&PTNT khu vực miền núi phía Bắc	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
46	Đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái vùng đồng bằng sông Cửu Long	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
			vùng ĐBSCL		
47	Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các dự án nghiên cứu, sản xuất các giống thủy sản, vật nuôi, cây trồng chịu hạn, mặn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu	Vụ Khoa học CN&MT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Các chương trình, kế hoạch, dự án được thực hiện	Theo Kế hoạch hàng năm
48	Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, các địa phương triển khai Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Tổng cục Lâm nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ và các Sở NN&PTNT có liên quan	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
49	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Nghị quyết số 112/2015/QH13 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng	Vụ Quản lý doanh nghiệp; Tổng cục Lâm nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ và các Sở NN&PTNT có liên quan	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
50	Tăng diện tích trồng rừng mới, đẩy mạnh khôi phục rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển; bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp. Phát huy có hiệu quả các chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và tính đa dạng sinh học của rừng. Thực hiện chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu	Tổng cục Lâm nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ và các Sở NN&PTNT có liên quan	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm

9

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
51	Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”	Tổng cục Lâm nghiệp	Đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Các Sở NN&PTNT	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2020
VIII. NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH					
52	Kiến tạo tổ chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước hết là các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII của Đảng: số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị; và số 19-NQ/TW về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo, đề xuất trình Bộ	Theo Kế hoạch hàng năm
53	Rà soát lại tổ chức thú y, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm các điều kiện về cán bộ và phương tiện, kịp thời, không chệch và dập tắt các dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm, thủy sản và cây trồng, tăng cường kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm	Cục Thú Y; Cục quản lý chất lượng NL&TS	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; các Sở NN&PTNT	Báo cáo, đề xuất trình Bộ	Theo Kế hoạch hàng năm của Bộ
54	Hoàn thành sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ và các Sở NN&PTNT có liên quan	Báo cáo, đề xuất trình Bộ	Theo Kế hoạch hàng năm
55	Xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, hàng hóa nông sản và an toàn thực phẩm; hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Các QĐ phê duyệt tiêu chuẩn, quy chuẩn	Theo Kế hoạch hàng năm 2019

10

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
56	Nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất bảo quản nông sản thực phẩm, thuốc Thú Y, thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, hóa chất cấm trong thực phẩm nông sản	Cục Quản lý CLNLS&TS; Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y; Cục Chăn nuôi; Tổng cục Thủy sản	Thanh tra Bộ; các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
57	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh nông sản thực phẩm theo hướng "tăng hậu kiểm, giảm tiền kiểm"; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm	Cục Quản lý CLNLS&TS; Cục Bảo vệ thực vật; Cục Thú y; Tổng cục Lâm nghiệp; Tổng cục Thủy sản	Thanh tra Bộ; Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
58	Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ và các Sở NN&PTNT	Các cơ chế, chính sách, kế hoạch thực hiện được ban hành	Theo Kế hoạch hàng năm
59	Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính nhà nước, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh, các thủ tục kiểm tra chuyên ngành không cần thiết	Vụ Pháp chế Văn phòng Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ; Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Báo cáo, đề xuất trình Bộ	Theo Kế hoạch CCHC hàng năm của Bộ
IX. XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH					
60	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các quy định	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; các	Phối hợp xây dựng các văn	Theo Kế hoạch hàng năm

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM, YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	pháp luật khác có liên quan theo hướng đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong nông nghiệp		Sở NN&PTNT	bản quy phạm pháp luật	
61	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều	Tổng cục Phòng, chống thiên tai	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; các Sở NN&PTNT	Luật	Quý II năm 2020
62	Nghị định của Chính phủ về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp	Tổng cục Lâm nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; các Sở NN&PTNT	Nghị định	Quý IV năm 2020
63	Nghị định về quản lý giống cây lâm nghiệp.	Tổng cục Lâm nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; các Sở NN&PTNT	Nghị định	Quý IV năm 2020
64	Nghị định về đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp thay thế Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; các Sở NN&PTNT	Nghị định	Quý IV năm 2020

